

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 872/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố H).

- *Bị đơn*: Ông **Tạ Thế A**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố H).

Tạm trú: 65/1H, tổ I, khu phố B, phường A, thành phố B (nay là khu phố B, phường T), tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Nguyễn Thị Thanh T và ông Tạ Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thị Thanh T và ông Tạ Thế A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông A có 03 con chung tên Tạ Lê Anh K, sinh ngày 09/8/2012; Tạ Lê Như Ý, sinh ngày 10/4/2014; Tạ Lê Anh K1, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn, bà T và ông A thoả thuận giao cháu Ý và cháu K1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao cháu K cho ông A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Bà T, ông A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006583/THA ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai). Hoàn trả cho bà Lê Nguyễn Thị Thanh T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú